

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2022/DS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

V/v “*Tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Hoài Phong.

2. Ông Phùng Văn Long.

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TB-TLVA ngày 18 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142a/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn:

1.1/ Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979

1.2/ Nguyễn Ngọc Ái N, sinh năm 2005

1.3/ Nguyễn Đức H1, sinh năm 2006

Địa chỉ: tổ 18 ấp TP, xã TH, huyện CT, Tiền Giang

Đại diện theo pháp luật của Nguyễn Ngọc Ái N và Nguyễn Đức H1: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979. Địa chỉ: tổ 18 ấp TP, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

1.4/ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1956

1.5/ Cao Kim V, sinh năm 1959

Địa chỉ: tổ 17 ấp TP, xã TH, huyện CT, Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền của ông H2 và bà V: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979. Địa chỉ: tổ 18 ấp TP, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Võ Trọng K, Văn phòng Luật sư Võ Trọng K, đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Nguyễn Tấn Mười E, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt ông H2, bà V, chị H và anh Mười E)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo nguyên đơn Nguyễn Ngọc H trình bày:*

Ông Nguyễn Kim H3 có cha mẹ là ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1956 và Cao Kim V sinh năm 1959, vợ là Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1979. Ông H3 và bà Hạnh có hai người con là Nguyễn Ngọc Ái N sinh năm 2005 và Nguyễn Đức H1, sinh năm 2006. Ngoài ra Ông H3 không có vợ hay con nào khác.

Trước khi mất ngày 16/10/2021 Ông H3 có cho anh Nguyễn Tấn Mười E vay số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng. Tuy nhiên từ khi Ông H3 mất, gia đình chị H có yêu cầu anh Mười E trả số tiền nêu trên nhưng anh Mười E không thực hiện và từ ngày vay tiền đến nay ông Mười E không có trả khoản tiền lãi nào. Nay yêu cầu anh Mười E trả cho chúng tôi số tiền 120.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu trả lãi.

*\* Theo bị đơn anh Nguyễn Tấn Mười E trình bày:*

Vào đầu năm 2017, anh có vay của ông Nguyễn Kim H3 số tiền 10.000.000 đồng, sau đó đầu năm 2018 thì anh có vay thêm 10.000.000 đồng. Anh đóng lãi 7%/tháng, đóng được 7-8 tháng thì anh bị bệnh nên không đóng lãi được nữa. Đến tháng 11/2019 thì anh H3 có cộng nợ gốc và lãi thành 40.000.000 đồng. Anh tiếp tục đóng lãi 7%/tháng, đóng được 8-9 tháng thì do làm ăn khó khăn nên không đóng lãi được nữa. Đến tháng 2/2020 thì anh có xin anh H3 cho đóng lãi với lãi suất 6%/tháng, anh đóng được 2 tháng tiền lãi. Sau đó làm ăn thua lỗ nên anh không đóng lãi được nữa, đến tháng 9/2020 thì anh H3 có chốt nợ gốc và lãi là 70.000.000 đồng. Sau đó anh có đóng được 01 tháng tiền lãi thì không còn khả năng đóng lãi nữa. Nên đến tháng 10/2021 thì anh H3 có chốt nợ lãi và gốc là 120.000.000 đồng, biên nhận ngày 16/10/2021 là do anh ghi, anh có ký tên. Tuy nhiên sau đó anh có trả được 100.000.000 đồng, không có làm biên nhận và anh H3 có nói sẽ bỏ giấy nợ nhưng sau đó thì anh H3 chết. Nay anh xin trả số nợ còn lại là 20.000.000 đồng, xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Ngọc H giữ nguyên khởi kiện yêu cầu anh Mười E có nghĩa vụ trả cho chị H, ông H2, bà V, cháu N và cháu H1 là hàng thừa kế thứ nhất của anh H3 số tiền 120.000.000đ, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi suất.

Phía bị đơn anh Mười E chấp nhận trả cho chị H, ông H2, bà V, cháu N và cháu H1 số tiền 120.000.000đ. Còn trả theo yêu cầu của chị H, ông H2 và bà V thì anh Mười E không đồng ý trả và xin được trả mỗi tháng 3.000.000đ.

Luật sư phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 120.000.000đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay chưa thanh toán theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:**

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Ngọc H cung cấp chứng cứ là Biên nhận mượn tiền ngày 16/10/2021; Nội dung có ghi thời điểm xác lập hợp đồng, số tiền vay, lãi suất, phương thức trả tiền vay, được ông Mười E đồng ý, ký và ghi rõ họ tên; Bản tự khai của nguyên đơn trình bày chi tiết số tiền vay và mức lãi suất hai bên thỏa thuận. Xét thấy bản hợp đồng cho mượn tiền các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, về hình thức và nội dung hợp đồng trên phù hợp pháp luật

Tại bản tự khai ngày 08/8/2022 anh Mười E thừa nhận có vay tiền của Ông H3 và viết biên nhận mượn tiền của Ông H3 nhưng anh Mười E trình bày chỉ vay 02 lần với tổng số tiền là 20.000.000đ vào năm 2017 do không có tiền đóng lãi cho anh H3, sau nhiều lần cộng dồn đến tháng 10/2021 anh Mười E viết biên nhận với số tiền là 120.000.000đ và anh Mười E co trả cho anh H3 được 100.000.000đ. Tuy nhiên anh Mười E không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông vay và trả lãi đối với số tiền vay, đồng thời tại phiên tòa anh Mười E cũng chấp nhận trả số tiền 120.000.000đ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy biên nhận mượn tiền nguyên đơn đã cung cấp là đúng sự thật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Mười E đã vay và còn nợ anh H3 số tiền là 120.000.000đ vốn vay theo biên nhận mượn tiền là phù hợp với qui định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay: Xét thấy anh Mười E đã không trả nợ đúng kỳ hạn theo thỏa thuận, chị H, ông H2 và bà V đã nhiều lần yêu cầu anh Mười E trả số tiền vốn vay 120.000.000đ nhưng anh Mười E không thực hiện. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của anh Mười E, do không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị H, ông H2 và bà V.

[4] Xét yêu cầu tính lãi: chị H, ông H2 và bà V không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vay là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với lời trình bày của anh Mười E yêu cầu trả mỗi tháng 3.000.000đ là không có cơ sở bởi vì thời gian vay đã lâu ảnh hưởng đến quyền lợi của phía nguyên đơn, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy buộc anh Mười E có nghĩa vụ trả cho chị H, ông H2, bà V, cháu N và cháu H1 là người thừa kế của Ông H3 số tiền

120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

Xét lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5] Về án phí:**

- Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

120.000.000đ x 05% = 6.000.000đ.

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 26, 92, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào các Điều 357, 463, 464, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;  
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn H2, Cao Kim V, Nguyễn Ngọc Ái N và Nguyễn Đức H1.

Buộc bị đơn Nguyễn Tấn Mười E có nghĩa vụ trả cho các nguyên đơn Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn H2, Cao Kim V, Nguyễn Ngọc Ái N và Nguyễn Đức H1 số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày các nguyên đơn Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn H2, Cao Kim V, Nguyễn Ngọc Ái N và Nguyễn Đức H1 có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bị đơn Nguyễn Tấn Mười E chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Mười E phải chịu 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho các nguyên đơn Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn H2, Cao Kim V, Nguyễn Ngọc Ái N và Nguyễn Đức H1 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003927 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND.TG
- VKSND.HCT
- Chi cục THADS.HCT.
- Các Đ/S.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Ngọc Hồ**